

Số: /KH-SNN

Hải Phòng, ngày tháng 02 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại năm 2023 và kế hoạch khung giai đoạn 2023 - 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn thành phố năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022 - 2025. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trên địa bàn thành phố trong việc triển khai, thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp, tạo sự thống nhất đồng bộ trong việc triển khai thực hiện Đề án; nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan xúc tiến thương mại của Ngành, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh làm cơ sở hình thành và phát triển hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

##### **2. Yêu cầu**

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở phải xác định các nội dung nhiệm vụ cụ thể, thiết thực để triển khai thực hiện. Các nội dung, nhiệm vụ có thể lồng ghép với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đảm bảo sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả, hợp lý, phù hợp với định hướng chuyển đổi số của Thành ủy, Ủy ban nhân dân tại các Văn bản: Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2015, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 282/KH-

UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn thành phố năm 2023 và kế hoạch khung giai đoạn 2022 – 2025,...

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Xây dựng, phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lợi ích mang lại cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thị trường là thước đo đánh giá sự thành công của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, trước tiên hướng tới sự quan tâm và chỉ đạo quyết liệt của cơ quan quản lý nhà nước, việc chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tổ chức, quản lý khai thác dữ liệu xúc tiến thương mại một cách đồng bộ, toàn diện; ưu tiên thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- Phát triển các nền tảng số, ứng dụng nhằm hỗ trợ khai thác dữ liệu, kết nối thị trường, dựa trên thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên triển khai ngay một số mô hình được thị trường nước ngoài khai thác có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam và Hải Phòng.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Nâng cao nhận thức và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan xúc tiến thương mại, tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên cơ sở hình thành, phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số thúc đẩy phát triển ngoại thương và thương mại trên địa bàn thành phố.

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể đến 2025**

- Phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số của Ngành.  
- 100% các tổ chức xúc tiến thương mại và trên 300 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn được cấp tài khoản trên Hệ sinh thái xúc tiến

thương mại số của Ngành và 50% trong số này có phát sinh giao dịch và chia sẻ thông tin.

- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và 98% doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhiệm vụ, giải pháp khung giai đoạn 2023-2025**

##### ***1.1. Tổ chức đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực xúc tiến thương mại lĩnh vực nông nghiệp***

- Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại đối với các đơn vị trong Ngành.

- Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại đối với cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và muối.

##### ***1.2. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại; phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại***

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và muối thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Phối hợp tuyên truyền chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại với các Sở, ban, ngành, địa phương.

##### ***1.3. Nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại đối với các phòng, đơn vị trực thuộc Ngành; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và muối***

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và muối đăng ký tài khoản trên Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số; hỗ trợ thực hiện các giao dịch, khai thác thông tin, mở rộng thị trường, cơ hội kinh doanh trên Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, trên các nền tảng số phục vụ doanh nghiệp.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm các địa phương trong nước về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại; tham gia các khoá đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số xúc tiến thương mại.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại bao gồm mạng lưới xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; doanh nghiệp xúc tiến thương mại; Ngành hàng, thị trường và các dữ liệu khác phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Nền tảng kết nối giao thương trên môi trường số áp dụng công nghệ mới, hỗ trợ việc tìm kiếm thông tin, cơ hội kinh doanh trong nước và quốc tế.

- Nền tảng hội trợ, triển lãm nhằm nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trưng bày giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thông tin, đối tác kinh doanh trên môi trường số.

- Nền tảng định danh điện tử cho doanh nghiệp xúc tiến thương mại.

- Các nền tảng chuyên ngành (dữ liệu thị trường nông sản, dữ liệu cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và muối,...) phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số phải được xây dựng theo kiến trúc tổng thể, thống nhất, phù hợp với khung kiến trúc Trung ương, Thành phố.

#### ***1.4. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số***

- Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại bao gồm mạng lưới xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, doanh nghiệp xúc tiến thương mại, ngành hàng, thị trường và các dữ liệu khác phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Nền tảng kết nối giao thương trên môi trường số áp dụng công nghệ mới, hỗ trợ việc tìm kiếm thông tin, cơ hội kinh doanh trong nước và quốc tế.

- Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số phải được xây dựng theo kiến trúc tổng thể, thống nhất, phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Thành phố, đảm bảo khả năng vận hành thông suốt, nâng cấp, mở rộng, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

#### ***1.5. Rà soát, đánh giá và đề xuất các dịch vụ và công nghệ xúc tiến thương mại trên địa bàn phục vụ Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số***

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Rà soát, đơn giản hoá quy định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực xúc tiến thương mại để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Hoàn thiện phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực xúc tiến thương mại.

**1.6. Đề xuất cơ chế, chính sách, khuyến khích doanh nghiệp công nghệ thông tin và các đơn vị cung ứng dịch vụ xúc tiến thương mại trên địa bàn tham gia vào Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số**

- Đề xuất ban hành tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định, thủ tục hành chính hiện hành làm cơ sở tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường số.

**2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

**2.1. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại trên địa bàn thành phố**

- Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên phương tiện thông tin đại chúng phù hợp với định hướng chuyển đổi số của cơ quan Trung ương, Thành phố.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi trong xúc tiến thương mại trên chuyên trang điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, công nghệ 4.0.

**2.2. Nâng cao năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại**

- Tổ chức các hoạt động tập huấn về chuyển đổi số cho đối tượng trực tiếp tham gia vào Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại đáp ứng như cầu của từng đơn vị.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tham gia các khoá đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và tự động hoá trong công tác quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường an toàn, an ninh mạng phù hợp với thời kỳ kinh tế số.

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động với thời kỳ kinh tế số.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật liên quan; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

2. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch lập dự toán kinh phí vào dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất thực hiện.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng các chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn.

- Kiểm soát (kiểm tra, thẩm định, giám sát) chặt chẽ về chất lượng, an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và muối theo quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và muối thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác.

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Công Thương triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn.

##### **2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

- Chủ trì, phối hợp công tác kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào của hoạt động sản xuất trồng trọt.

- Phối hợp xây dựng các chuỗi cung ứng nông sản có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả,..) an toàn.

##### **3. Chi cục Thủy sản**

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào của hoạt động sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; kiểm tra về an toàn thực phẩm các cơ sở nuôi trồng thủy sản, tàu cá khai thác thủy sản.

- Phối hợp xây dựng các chuỗi cung ứng thủy sản an toàn.

##### **4. Chi cục Chăn nuôi và Thú y**

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào của hoạt động sản xuất chăn nuôi; kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn dịch bệnh các cơ sở chăn nuôi, thu gom, giết mổ gia súc, gia cầm.

- Phối hợp xây dựng các chuỗi cung ứng nông sản có nguồn gốc động vật (trứng, thịt,..) an toàn.

##### **5. Trung tâm Khuyến nông**

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất an toàn, xúc tiến thương mại ... cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông

lâm thủy sản và muối thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác.

- Phối hợp xây dựng các mô hình, chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

### **6. Các Phòng: Kỹ thuật, Phát triển nông thôn**

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố và của Ngành.

- Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của thành phố.

### **7. Phòng Kế hoạch tài chính**

Hàng năm, căn cứ nguồn ngân sách thành phố cấp để tham mưu phân bổ bố trí nguồn kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

Đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và muối trên địa bàn ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại, kết nối hiệu quả hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

### **9. Chế độ báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở định kỳ *trước ngày 20/11 hàng năm* báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Email: [Chicucqlclnls@haiphong.gov.vn](mailto:Chicucqlclnls@haiphong.gov.vn)*) để tổng hợp, dự thảo báo cáo gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

#### **Nơi nhận:**

- GD, các PGĐ Sở;
- UBND các quận, huyện;
- Các Chi cục: QLCL, TS, CNTY, TT&BVTV;
- Các Phòng: KHTC, KT, PTNT;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngọc Tuất**